

Số: 1220/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1036/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Doãn A, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Nhà không số thuộc tổ 26, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Trần Huyền Thương T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Nhà không số thuộc tổ 7, khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Doãn A và bà Trần Huyền Thương T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Doãn A và bà Trần Huyền Thương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Như Y, sinh ngày 23/11/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi, có khả năng lao động;

Sau khi ly hôn, ông A vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông A có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm – hòa giải thành: Ông Trần Doãn A tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự hòa giải thành và 150.000đ án phí cấp dưỡng. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tại biên lai thu số 0008004 ngày 11/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân

